

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Đình Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc Tuyết

Bà Lê Thị Thu Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 3 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Chúc Thị P, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh T. Vắng mặt.

* Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và tại các lời khai, nguyên đơn chị Chúc Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn T đăng ký kết hôn ngày 11/6/2002 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn Ka Nò, xã K, huyện L, tỉnh T, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2004 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là chồng chị ghen tuông vô cớ nên thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, thôn hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 3 năm 2020. Hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. chị P xác định không còn tình cảm với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn T.

- Về con chung: Chị P xác định chị và anh T có 02 con chung là cháu Lý Văn H1, sinh ngày 10/3/2003 và cháu Lý Thị H2, sinh ngày 25/3/2005. Hiện nay hai cháu đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động nên chị không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay, nợ chung: Không có nợ chung.

Tại phiên tòa: Chị Chúc Thị P vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Lý Văn T vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* **Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định về quyền nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

* **Về nội dung:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chúc Thị P

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chúc Thị P được ly hôn với anh Lý Văn T.

- Về con chung: Cháu Lý Văn H1, sinh ngày 10/3/2003 và cháu Lý Thị H2, sinh ngày 25/3/2005 đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động. Chị Chúc Thị P không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị P xác định không có.

- Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Chị P và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định, nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chúc Thị P và anh Lý Văn T đăng ký kết hôn ngày 11/6/2002 tại UBND xã K, huyện L, tỉnh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp.

Chị P và anh T mâu thuẫn với nhau thời gian dài, thường xuyên xảy ra xô xát, nội dung này được gia đình, địa phương cung cấp và xác nhận. Đồng thời, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau từ đầu năm 2020. Hiện nay, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau, không cùng nhau

xây dựng hạnh phúc gia đình, làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Chúc Thị P ly hôn với anh Lý Văn T.

- Về con chung: Chị P xác định chị và anh T có 02 con chung là cháu Lý Văn H1, sinh ngày 10/3/2003 và cháu Lý Thị H2, sinh ngày 25/3/2005. Hiện nay hai cháu đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động nên chị không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị P tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị P xác định không có.

[3] Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị P và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chúc Thị P.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chúc Thị P được ly hôn với anh Lý Văn T.

[2]. Về án phí: Chị Chúc Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001569 ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Chúc Thị P, bị đơn anh Lý Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã K (để ghi Sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Đình Long